TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI
Bản án số: 88 /2018/HSST
Ngày 16 /11/2018
V/v Nguyễn Nh S và Nguyễn H H1
cưỡng đoạt Tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **LÊ HUY TRỌNG**
2. Bà **NGUYỄN THỊ NGUYỆT**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **NGUYỄN T HÙNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa:

Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT –** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 85/2018/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/HSST–QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nh S, Tên gọi khác: S Th, sinh năm: 1977; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn Ng Đ, xã H D, huyện Th O, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12. Có bố là: Nguyễn Nh Th. Sinh năm 1954 và mẹ là: Nguyễn Thị S, Sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất. Vợ là: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án: không. Về nhân thân: Ngày 18/6/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 09 tháng tù về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tiền sự: Ngày 03/8/2017 bị công an xã H D, huyện Th O xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2018. Có mặt.

2. Nguyễn H H1, Tên gọi khác: H1 Ph, sinh năm: 1993; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn Tr L, xã T, huyện Th O, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12. Có bố là: Nguyễn H N, sinh năm 1964 và mẹ là: Nguyễn Thị H, Sinh năm 1966. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba. Vợ là: Nguyễn thị H2, sinh năm 1993 và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2018. Có mặt.

- *Bị hại:*

Anh **Nguyễn X M**, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Ph Nh, xã H D, huyện Th O, Thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nh S sinh năm 1977 trú tại thôn Ng Đ, xã H D, huyện Th O, Thành phố H quen biết người đàn ông tên H4 (không rõ nhân thân, lai lịch) là chủ một xưởng ép than sạch trên địa bàn xã Qu, huyện U H, Thành phố H, anh H4 nhờ S tìm giúp nguồn mua mùn tăm, S đồng ý. Ngày 06/8/2017, anh H4 gặp, nói chuyện với Nguyễn Nh S, Nguyễn H C sinh năm 1992 trú tại thôn T D, xã H D, huyện Th O, thành phố H, Trịnh V T sinh năm 1991 trú tại xã H D1, huyện Ch M, Thành phố H nhờ thu mua mùn tăm với giá cao hơn giá thị trường 50.000đồng/tấn, S, C, T đồng ý. Ngày 08/8/2017, C, S và T hẹn gặp nhau tại quán lẩu "Dương Phi" ở thôn Ng Đ, xã H D, huyện Th O, Thành phố H bàn việc thu mua mùn tăm, bán lại cho anh H4 để hưởng lợi chênh lệch. C, S, T thống nhất: C và T có nhiệm vụ nhờ thêm người để đi chặn xe công nông chở mùn tăm, mục đích để các lái xe công nông không mang mùn tăm ra khỏi xã H D bán gây nên tình trạng ùn ứ mùn tăm trong các xưởng sản xuất tăm hương. S có nhiệm vụ đi đến các xưởng sản xuất tăm hương để hỏi thu mua mùn tăm khi thu mua được nhiều sẽ bán cho H4 để hưởng lợi.

Thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Hồng C, Trịnh V T đã nhờ Nguyễn H H1 (tên gọi khác: H1 Ph) sinh năm 1993, Vũ M T2 sinh năm 1994, trú tại thôn Tr L, xã T, huyện Th O, Thành phố H; Nguyễn N Kh sinh năm 1989, trú tại thôn T D, xã H D, huyện

Th O, Thành phố H; Nguyễn Đ H2 (tên gọi khác: H2 I) sinh năm 1995, trú tại thôn T D 1, xã Ph Tr, huyện Th O, Thành phố H; Nguyễn Đ T sinh năm 2000, trú tại thôn Á Ph, xã C D, huyện Th O, Thành phố H, chặn các xe chở mùn tăm không cho chở ra khỏi địa bàn xã H D mục đích làm ùn ứ mùn tăm trong các xưởng, H1 "Ph", H2 "I", T, T2, Kh đồng ý.

Khoảng 14 giờ ngày 09/8/2017, C gọi S, T, H1 "Ph", H2 "I", T, T2, Kh đến quán Cafe Sukun để đi chặn xe công nông chở mùn tăm. Khi thấy xe công nông chở mùn tăm đi qua các đối tượng gọi các lái xe công nông lại mời họ vào uống nước và nói với lái xe: "*Việc mua bán mùn tăm trên địa bàn xã H D do C và S đứng ra thu mua, lần này thì vẫn cho chở đi nếu cố tình chở đi thì sẽ gọi Công an đến bắt xe công nông chở mùn tăm*". Sau đó các đối tượng để các lái xe công nông tiếp tục chở mùn đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày các đối tượng đã gọi được khoảng 5 - 6 lái xe công nông vào uống nước và nhắc nhở họ. Trong đó có anh Nguyễn V T3, sinh năm 1982, trú tại: thôn B D, xã H D, huyện Th O, Thành phố H và anh Nguyễn X M, sinh năm 1983, trú tại: thôn Ph Nh, xã H D, huyện Th O, Thành phố H.

Khoảng 16 giờ ngày ngày 10/8/2017, anh Nguyễn V T3 chở công nông mùn tăm đế khu vực ngã ba thôn M K, xã H D, huyện Th O, Thành phố H thì gặp H2 "I", T2, T, Kh, các đối đượng chặn xe của anh T3 lại rồi điện thoại cho C, C yêu cầu các đối tượng bắt anh T3 chở mùn tăm quay lại trả cho xưởng. Lúc này Kh nói với anh T3 quay xe lại, anh T3 xin được chở đi nH4 Kh không đồng ý và tát anh T3 mục đích ép anh T3 phải chở mùn tăm quay về xưởng. Anh T3 sợ nên đã bỏ chạy vào trong nhà dân, sau đó các đối tượng đi về.

Khoảng 15 giờ ngày 11/8/2017 tại quán lẩu "Dương Phi", C tiếp tục nhờ H1 "Ph", T2, Kh, H2 "I" đi chặn xe công nông chở mùn, C nói "*Nếu ai hỏi thì bảo là xe công nông đang chặn va chạm vào con gái C".* Các đối tượng đồng ý đi đến khu vực cổng trường mầm non xã H D để chặn xe nH4 khi đó, lực lượng công an đến thì các đối tượng đi về không chặn xe chở mùn tăm nữa.

Khoảng 04 giờ, ngày 12/8/2017, H1 "Ph" đi trên đường trục xã H D, khu vực trường Tiểu học xã H D, phát hiện anh Nguyễn X M đang điều khiển xe công nông chở mùn tăm. H1 "Ph" đi ra giữa đường ngồi xuống trước đầu xe công nông, chiếu đèn pin vào mặt anh M để chặn xe công nông lại. H1 "Ph" nhận ra anh M là người đã bị nhắc nhở ngày 09/8/2017 nên gọi điện cho S, bảo S đi ra chỗ H1 "Ph" đang chặn xe. Khi S tới nơi,

H1 "Ph" nói với S việc anh M đã được nhắc nhở nhưng vẫn cố tình đi. Quá trình nói chuyện với anh M, S nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt số mùn tăm của anh M để có mùn bán, S nói với M: *"Mày cứ đánh xe đổ mùn vào cho anh, mày là em anh, anh không bảo được mày thì bảo được ai",* anh M không đồng ý và xin: "*Anh cho em đi nốt chuyến, em chỉ là người chở thuê thôi*". S không đồng ý, yêu cầu M phải đổ mùn vào bãi của S. H1 "Ph" nói với M "*Cứ làm theo ý anh S đi",* anh M vẫn xin thì H1 nói tiếp: "*Không đi bố mày đốt xe".* Anh M sợ bị đốt xe công nông và có thể bị đánh, đã phải điều khiển xe công nông theo sự chỉ dẫn của S và H1 "Ph". H1 "Ph" và S đi xe máy phía sau giám sát M đổ số mùn tăm xuống bãi của S, tại đây H1 "Ph" tiếp tục nói *"...thằng chó nào thích đi thì cứ đi, bố mày chỉ nhắc một lần, lần sau bố mày đốt xe".* Sau khi anh M đổ mùn tăm xuống bãi xong, S và H1 "Ph" không thanh toán cũng như không hứa hẹn việc trả tiền mùn tăm cho anh M, anh M đi về nhà.

Khoảng 17 giờ ngày 13/8/2017, anh Lê V H3, sinh năm 1983, trú tại: xóm 6, Đội 2, thôn Ph L, xã Qu, huyện U H, Thành phố H điều khiển xe công nông chở 1,8 tấn mùn tăm đi qua quán cafe Sukun thì bị một nhóm khoảng 7 đối tượng (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) gọi anh H3 lại mời vào uống nước và đe dọa ép anh H3 phải đổ mùn tăm vào bãi đất trống phía sau UBND xã H D. Anh H3 sợ bị các đối tượng đánh nên đã phải đổ mùn theo yêu cầu và sự chỉ dẫn của các đối tượng. Sau khi đổ mùn xuống bãi đất trống thì anh H3 đi về, các đối tượng không hứa hẹn, không thanh toán tiền mùn tăm anh H3 vừa đổ.

Tại bản kết luận định giá số 69 ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Th O kết luận:

Mùn tăm tre, bương mà H1 và S chiếm đoạt của anh M có số lượng: 1.700kg x 700đồng/kg = 1.190.000đồng.

Sau khi bị công an phát hiện việc chặn lái xe chở mùn tăm, các đối tượng thôi không chặn lái xe công nông chở mùn tăm nữa, S đã mang tiền đến trả cho anh M.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và trình bày: Do suy nghĩ nông nổi, lúc đầu cũng chỉ nhằm mục đích thu mua được nhiều mùn tăm để bán kiếm lời, sau do anh M không chịu dẫn đến việc chiếm số mùn của anh M nên đã phạm tội, mong được giảm nhẹ để sớm được về với gia đình, làm lại cuộc sống.

Về số tiền trả anh M thì cả S và H1 cùng nhau góp lại để trả còn số mùn do không bán được nên đã bị hư hỏng, bỏ đi.

Người bị hại: Anh Nguyễn X M có đơn trình bày đã được các bị cáo trả tiền số mùn tăm đầy đủ nên không có yêu cầu gì khác, xin Tòa án xét xử vắng mặt và giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Cưỡng đoạt tài sản" Bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 19/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo: Nguyễn Nh S và Nguyễn H H1 về tội : " Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Nguyễn Nh S từ 09 đến 12 tháng tù; Xử phạt Nguyễn H H1 mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng: Cơ quan điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng trình tự tố tụng. Người bị hại đã được triệu tập hợp lệ nH4 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại vắng mặt không ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt người bị hại là đúng quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập đã được kiểm tra tại phiên tòa do đó có cơ sở để xác định: Ngày 12/8/2017, tại đường trục xã H D, khu vực cổng trường tiểu học xã H D, huyện Th O, thành phố H, Nguyễn Nh S, Nguyễn H H1 đã chặn xe công nông của anh Nguyễn X M và có lời nói đe dọa, chiếm đoạt của anh M 1,7 tấn mùn tăm trị giá 1.190.000 đồng

Theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định về tội " Cưỡng đoạt tài sản" thì:

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp Th thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm".

Đối chiếu với các quy định trên đây, hành vi nêu trên của Nguyễn Nh S (tên gọi khác S Th) và Nguyễn H H1 (tên gọi khác H1 Ph) đã phạm vào tội **"Cưỡng đoạt tài sản"** theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

2.1. Về tính chất: Vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới tài sản của người khác được nhà nước bảo hộ, gây mất ổn định an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án bởi vậy cần có mức hình phạt phù hợp và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

2.2. **Về vai trò của các bị cáo:** Trong vụ án này S là người nảy sinh ý định chiếm đoạt số mùn tăm của anh M trước sau đó cùng Hiệp đe dọa anh M nhưng H1 lại có hành vi tích cực dọa nạt anh M để buộc anh M phải đưa xe mùn tăm vào bãi của S do đó S và H1 có vai trò ngang nhau.

2.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, H1 lần đầu phạm tội; Người bị hại cớ đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo, các bị cáo đều đang nuôi con nhỏ vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS, đồng thời cho các bị cáo được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

2.4. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

2.5. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra trong tháng 8 năm 2017 nhưng ngày xét xử bị cáo là ngày 16 /11/2018 là thời điểm bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành. Theo điều Điều 170 tội " Cưỡng đoạt tài sản" của bộ luật này thì:

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp Th thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

Như vậy mức hành phạt được quy định tại khoản 1 điều luật này tương đương với mức hình phạt của khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về tội " Cưỡng đoạt tài sản" do đó cần áp dụng quy định tại điều 7 Bộ luật

hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 170 của bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.6. Đối với Nguyễn Đăng T, Nguyễn Minh T2, Trịnh V T, Nguyễn H C, Nguyễn Đ H1, Nguyễn N Kh trong khoảng thời gian từ ngày 09/8/2017 đến 11/8/2017 có tham gia chặn các lái xe công nông chở mùn tăm với mục đích làm ùn ứ mùn tăm để cho S thu mua lại chứ không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của những người lái xe công nông, hành vi của Nguyễn Đ T, Nguyễn M T2, Trịnh V T, Nguyễn H C, Nguyễn Đ H1, Nguyễn N Kh là vi phạm hành chính do đã hết thời hiệu xử phạt hành chính nên Công an huyện Thanh Oai không ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

Đối với Lê V H3, ngày 13/8/2017 bị một số đối tượng chặn ép đổ 1,8 tấn mùn vào bãi đất trống phía sau UBND xã H D, anh H3 không biết những đối tượng chặn, ép anh H3 đổ mùn tăm là ai, ở đâu. Quá trình điều tra các đối tượng C, T, S, T, T2, Kh, H2 "I", H1 "Ph" không thừa nhận việc chặn xe của anh H3 ép phải đổ mùn tăm vào bãi của S. Ngoài lời khai của anh H3, không có lời khai nào khác khẳng định việc C, T, S, T, T2, Kh, H2 "I", H1 "Ph" chiếm đoạt mùn tăm của anh H3, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho anh M, anh M không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[4] Về tang vật: Vụ án không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo bị cáo Nguyễn Nh S (S Th) và Nguyễn H H1 (H1 Ph) cùng phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" .

2. Căn cứ Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt Nguyễn Nh S (Tên gọi khác: S Th) 08 (Không tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/5/2018.

Xử phạt Nguyễn H H1 (Tên gọi khác: H1 Ph) 07 (Không bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/10/2018.

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Nh S (S Th) và Nguyễn H H1 (H1 Ph) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/11/2018. Người bị hại vắng mặt là anh Nguyễn X M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

***Nơi nhận*:**
-TAND Tp.Hà Nội
-Sở Tư pháp Hà Nội
-VKSND Huyện Thanh Oai
-Công an Huyện Thanh Oai
-Bị cáo;Bị hại;
-Lưu Hồ Sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM VŨ PHƯƠNG